**Tên bài giảng** **VIÊM DẠ DÀY CẤP V MẠN TÍNH**

Đối tượng: Y3 và Chuyên tu 3

Giảng viên : ThS BS Đào Xuân Lãm

**Mục tiêu:**

**Phương tiện giảng dạy**:

1. Projector
2. Laptop.

**Nội dung bài giảng:**

**VIÊM DẠ DÀY CẤP**

(EROSIVE GASTROPATHIES)

Viêm dạ dày cấp có thể phát hiện nhờ cơn đau thượng vị cấp, các biểu hiện xuất huyết, một số lớn bệnh nhân hoàn toàn không có dấu hiệu .

1. **NGUYÊN NHÂN**:

1. Stress: Sau mổ

Đa chấn thương

Phỏng nặng

Suy thận cấp, suy hô hấp cấp

Nhiễm trùng huyết

Sau mổ sọ não

Cơ chế: do tăng acit clohydric HCl(mổ sọ não) hay do thiếu máu cục bộ, co mạch... làm sức đề kháng của thành dạ dày giảm, ion H+ khuếch tán ngược vào.

2. Thuốc: Aspirine

Corticoides

Kháng viêm không phải steroide (NSAIDs) hay

Vài hóa trị liệu chống ung thư

3. Rượu làm co mạch ( 1g/1kg trọng lượng)

4. Vi trùng và siêu vi :

Helicobacter pylori

E. C oli

Staphylococcus

Shigella trong ngộ độc thức ăn. Thương tổn dạ dày thường kèm theo thương tổn ruột.

5. Các nguyên nhân hiếm:

Dị ứng, viêm dạ dày tăng éosinophile

Viêm dạ dày do các chất ăn mòn [Acide,kiềm mạnh] do tự tử hay sơ suất uống nhầm

Viêm dạ dày sau chiếu xạ.

**II. LÂM SÀNG**

1. Đau cấp vùng thượng vị dữ dội như đốt, gia tăng sau ăn và uống, kèm ói

2. Xuất huyết trong 20-30% trường hợp: oi ra máu, đi cầu phân đỏ hay đen.

3. Sốt, tiêu chảy...

Viêm dạ dày cấp do Helicobacter pylori được mô tả ở người tình nguyện tự gây nhiễm với HP hay do nội soi không vô trùng triệt để. Triệu chứng bao gồm đau cấp thượng vị, buồn nôn và nôn không có chất chua và không sốt kèm những thay đổi viêm cấp trên mẫu sinh thiết dạ dày. Các bệnh nhân khác có thể không có triệu chứng hay chỉ có dấu hiệu khó tiêu, đầy bụng…

1. **CẬN LÂM SÀNG**
2. **Nội soi dạ dày.**
3. **X quang dạ dày cản quang**
4. **Phát hiện Helicobacter pylori**

**IV. CHẨN ĐOÁN**

Diễn tiến thường nhanh, tổn thương có thể biến mất trong vài ngày nên đôi khi nội soi không còn thấy, trong khi sinh thiết còn có tổn thương. Nội soi cho thấy các sang thương:

+ Ph nề - sung huyết

+ Chấm xuất huyết

+ Vết trợt cĩ xuất huyết hay khơng xuất huyết

Thường tổn thương nhiều chỗ với đủ các giai đoạn xen kẽ.

**V. ĐIỀU TRỊ**

Điều trị triệu chứng với

Antacide

Anti H 2

Ức chế bơm proton (PPI)

Truyền máu nếu cần.

Phòng ngừa loét do stress trong các hồi sức bệnh nặng với Antacide, Cimétidine, hay ức chế bơm proton như Omeprazole hay Pantoprazole

Nuôi dưỡng đủ bằng đường tĩnh mạch và chữa sốc nhanh không để kéo dài.

Ngưng các thuốc gây loét như kháng viêm không steroide (KVKS) hay thay thế KVKS bằng nhóm ức chế men COX-2 chọn lọc

**VIÊM DẠ DÀY MÃN (**CHRONIC GASTRITIS)

Xác định nhờ GPB với sự tẩm nhuận tế bào viêm mạn tính: lymphocyte và tương bào

Đau sớm sau ăn là triệu chứng chính thường gặp nhất: đau âm ỉ, nhưng cũng có khi đau dữ dội, đau sau khi ăn các thức ăn cay, chua, không có tính chu kỳ

Triệu chứng kèm: ợ hơi, ợ chua, buồn nôn, kém ăn, có thể có thiếu máu và suy sụp thể trạng.

Các triệu chứng thường không đặc hiệu và phần lớn các bệnh nhân có các triệu chứng này thường có thể thuộc nhóm rối loạn chức năng dạ dày, khó tiêu. Chẩn đoán chắc chắn dựa trên nội soi và sinh thiết. Về tổn thương, cơ thể bệnh, ta phân biệt:

**1. Viêm dạ dày mạn type A (Viêm teo dạ dày)**

Viêm dạ dày kiểu typ A ở vùng phình vị, không có viêm hang vị, ít gặp với teo niêm mạc dạ dày, dịch vị không có axit, nồng độ gastrin cao với các kháng thể kháng tế bào thành thấy trong 90% các trường hợp; bệnh nhân có các biểu hiện ngoài dạ dày của bệnh Biermer mà cơ chế sinh bệnh có tính cách tự miễn: tiêu chảy, thiếu máu, tê chân tay, rối loạn cảm giác sâu.

**2. Viêm dạ dày mãn typ B**

Trong đó viêm nhiều ổ ở phình vị và chủ yếu viêm hang vị, nồng độ gastrin trong máu bình thường, nồng độ axit HCl trong dịch dạ dày giảm, không có yếu tố bệnh tự miễn, nguyên nhân thường là do hồi lưu tá tràng dạ dày, đưa mật lên dạ dày. Nguyn nhn của thể này liên quan đến nhiễm Hp

**3. Viêm phì đại.** (hypertrophic gastropath, bệnh Ménétrier)

Cc nếp gấp nim mạc dạ dy phì đại. Nguy cơ ung thư hóa cao nên cần phải theo dõi định kỳ, soi dạ dày kiểm tra để phát hiện kịp thời loét hay ung thư.